

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số chính sách đặc thù trong phòng,
chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Hoà Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 04**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Thực hiện Nghị quyết số 268/NQ-UBTVQH15 ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc cho phép Chính phủ ban hành Nghị quyết có nội dung khác với quy định của Luật để đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch Covid-19;

Thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về chi phí cách ly y tế, khám, chữa bệnh và một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19; Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ phiên họp thường kỳ tháng 5 năm 2021;

Thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ ban hành quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”;

Xét Tờ trình số 181/TTr-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình về việc ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Quy định một số chính sách đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Hoà Bình, cụ thể:

1. Chế độ bồi dưỡng cho người tham gia phòng, chống dịch Covid-19 (ngoài đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại Điều 2, Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ), bao gồm:

a) Người được cơ quan có thẩm quyền huy động trong thời gian phòng, chống dịch Covid-19 tại các địa điểm kiểm soát dịch bệnh do cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thành lập. Mức bồi dưỡng là 100.000 đồng/người/ngày.

b) Hỗ trợ cho thành viên của Tổ Covid-19 cộng đồng được cơ quan có thẩm quyền huy động, phân công thực hiện các nhiệm vụ, mức hỗ trợ như sau:

- 1.000.000 đồng/tháng/thôn, xóm, tổ dân phố, khu dân cư (áp dụng đối với các địa phương thực hiện phòng, chống dịch Covid -19 theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ hoặc những vùng có dịch ở cấp độ 4 theo quy định tại Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ).

- 500.000 đồng/tháng/thôn, xóm, tổ dân phố, khu dân cư (áp dụng đối với các địa phương thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 theo Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ hoặc những vùng có dịch ở cấp độ 3 theo quy định tại Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ).

2. Miễn chi phí xét nghiệm sàng lọc SARS-COV-2

a) Miễn phí xét nghiệm sàng lọc SARS-COV-2 cho người đang công tác tại cơ quan, đơn vị nhà nước, đảng, đoàn thể và lực lượng quân đội, công an được cử đi công tác mà yêu cầu phải thực hiện xét nghiệm (Nếu xét nghiệm ở tỉnh khác trước khi về cơ quan thì chi phí đó do cơ quan quản lý cán bộ chi trả).

b) Trong trường hợp tổng số chi phí xét nghiệm vượt quá 20 triệu đồng/năm thì cơ quan, đơn vị dự toán cấp 1 có văn bản đề nghị cơ quan tài chính cùng cấp để trình cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí.

3. Hỗ trợ chi phí mai táng: Hỗ trợ tiền mai táng phí cho gia đình có người tử vong do dương tính với SARS-COV2 trên địa bàn tỉnh. Mức hỗ trợ là 18.000.000 đồng/người.

4. Thời gian áp dụng:

a) Từ thời gian bùng phát đợt dịch thứ 4 (từ ngày 27 tháng 4 năm 2021) cho đến khi giải thể hoặc thôi nhiệm vụ của các cấp có thẩm quyền, tất cả các ngày trong tháng kể cả ngày nghỉ, lễ, Tết.

b) Trong cùng một thời gian, cùng một đối tượng, cùng chế độ bồi dưỡng được hỗ trợ ở nhiều văn bản khác nhau của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì mỗi đối tượng chỉ được hưởng một mức hỗ trợ quy định tại văn bản có mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện: Cơ quan, đơn vị thuộc cấp nào thực hiện chi trả chế độ cho đối tượng thì ngân sách của cấp đó đảm bảo.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình Khoá XVII, Kỳ họp thứ 04 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2021. /.

Nơi nhận:

- UBTV Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh (CT, các PCT);
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Trung tâm tin học và Công báo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Hòa Bình;
- LĐ + CV các Phòng CM;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Bùi Đức Hình